BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K18, K20, K21, K22 CAO ĐẲNG và T21, T22 HỆ LIÊN THÔNG ĐÃ HOÀN THÀNH BA HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Ban hành kèm theo Quyết định số:.............../QĐ-ĐHDT ngày..........tháng........năm 2018

K18 - Hệ Cao đẳng

TT	SBD	SVS	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	HP2	HP3	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	1811115491	01BS/K18CD	Trương Minh	**Đức**	30/10/1994	K18TCD	1.65	4.00	2.00	**2.55**	K	Quảng Trị	

K20 - Hệ Cao đẳng

TT	SBD	SVS	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	HP2	HP3	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	1910219051	01BS/K20CD	Mai Đức	**Thiên**	04/06/1995	K20KCD	1.65	1.65	3.33	**2.21**	TB	Quảng Nam	

K21 - Hệ Cao đẳng

TT	SBD	SVS	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	HP2	HP3	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	2121237020	01 BS/K21CD	Nguyễn Trần Bảo	**Sơn**	21/02/1996	K21BCD	4.00	2.00	2.33	**2.78**	K	Đà Nẵng	
2	2111233019	02 BS/K21CD	Nguyễn Công	**Tâm**	18/02/1996	K21BCD	1.65	2.00	2.33	**2.00**	TB	DakLak	
3	2110233017	03 BS/K21CD	Hoàng Thị Ngọc	**Trinh**	05/10/1995	K21BCD	2.00	3.65	1.65	**2.43**	TB	Quảng Bình	
4	2110716762	04 BS/K21CD	Lê Ngọc Linh	**Chi**	24/10/1997	K21PSU_DCD	1.65	3.00	1.65	**2.10**	TB	Đà Nẵng	
5	2111713055	05 BS/K21CD	Tống Phước	**Duy**	26/07/1997	K21PSU_DCD	4.00	2.00	2.33	**2.78**	K	Đà Nẵng	

K22 - Hệ Cao đẳng

TT	SBD	SVS	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	HP2	HP3	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	2211234748	01 BS/K22CD	Hà Văn	**Chung**	09/08/1996	K22BCD	4.00	3.33	4.00	**3.78**	XS	Đà Nẵng	
2	2211114644	02 BS/K22CD	Phan Văn	**Vương**	06/07/1998	K22CMU-TCD	1.65	2.00	3.00	**2.22**	TB	Đà Nẵng	